

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HS-ST**
Ngày: 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, T PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bình

bà Hoàng Thị Hoài Sâm

- Thư ký phiên tòa: bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: bà
Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, T
phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2021/HSST
ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
05/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN BÁ D, sinh năm 1999; ĐKKHKT: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh
Nghệ An; nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Nguyễn Bá Đ và bà Cung Thị T. Tiền án, tiền sự: không. Danh chỉ
bản số 319 lập ngày 26/7/2021 tại Công an quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội. Bị
cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm
giam số 2 - Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: bà Đặng Thị Kim D- Luật sư – Công ty luật TNHH L
thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh La Tiến T, sinh năm 1989. ĐKKHKT: CH 910-HH1B
phường H, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội. Địa chỉ nơi làm việc: 9D đường N,
phường H, quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** (đều vắng mặt)

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 7, liền kề 7 khu đô thị L, phường P, quận Hà Đông, T phố Hà Nội;

Anh Lê Trần T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 12 tổ 18 phường L, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội;

Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 639 đường H, phường P, quận Ba Đình, T phố Hà Nội;

Anh Lê Trung D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tập thể T, phường V, quận Ba Đình, T phố Hà Nội;

Anh Tạ Kiều H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 43A phường H, quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2020 anh La Tiến T (Giám đốc Công ty TNHH MTV nội thất Mộc Gia) có thuê Nguyễn Bá D làm nhân viên kinh doanh phụ trách quảng cáo và kinh doanh tại cửa hàng số 9D đường H, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội; T được giao quản lý trang web banthoMocGia.com và Facebook có ghim số điện thoại của D để khách hàng liên hệ. Ngoài ra, khi khách hàng gọi điện đến số hotline của cửa hàng (1900299994) thì sẽ được nối máy đến điện thoại của nhân viên kinh doanh, trong đó có D và khi có khách đến cửa hàng tham khảo sản phẩm thì D có nhiệm vụ tư vấn cho khách hàng, trực tiếp đo đạc, ký kết hợp đồng và nhận tiền đặt cọc (= 30% giá trị đơn hàng), trong ngày D sẽ phải chuyển lại hợp đồng và tiền đặt cọc cho anh T. Lợi dụng danh nghĩa là nhân viên kinh doanh của cửa hàng bàn thờ Mộc gia, D đã trực tiếp gặp, tư vấn, ký kết hợp đồng và nhận tiền đặt cọc của 05 khách hàng đặt mua đồ thờ cúng nhưng không chuyển lại hợp đồng và tiền đặt cọc cho anh T, cụ thể như sau:

- Khoảng cuối tháng 02/2020, chị Lê Thị Thu H đến cửa hàng bàn thờ Mộc để xem sản phẩm bàn thờ. Tại cửa hàng, chị H được D tư vấn đã đặt mua một số sản phẩm và yêu cầu D thảo sắn hợp đồng mua bán, hẹn sau vài ngày sẽ đến nhà chị H để đo đạc kích thước cụ thể và ký hợp đồng. Ngày 28/02/2020, D đến nhà chị H để ký kết “Hợp đồng và thông tin sản phẩm” tổng giá trị đơn hàng là 108.000.000 đồng. Chị H đặt cọc 19.500.000 đồng và chuyển vào tài khoản Ngân hàng của anh La Tiến T. Tuy nhiên, đến ngày 23/3/2020, D tiếp tục đến nhà chị H yêu cầu chị H nộp thêm tiền cọc là 25.000.000 đồng vào tài khoản của D tại Ngân hàng A số TK810013081001304, số tiền này D không nộp vào tài khoản công ty, không chuyển cho anh T mà chiếm đoạt luôn.

- Khoảng tháng 3/2020, anh Lê Trần T gọi đến số điện thoại đính kèm trên Facebook “Bàn thờ Mộc Gia” để liên hệ đặt mua 01 bàn thờ. Anh T đã nói chuyện

với nhân viên cửa hàng và cung cấp thông tin sản phẩm muốn mua, cùng địa chỉ nhà. Nhân viên công ty báo Anh T sau vài ngày sẽ có nhân viên đến tư vấn trực tiếp, đo đạc kích thước và ký kết hợp đồng. Dựa trên thông tin về khách hàng, sau đó vài ngày D đã cùng 01 nam thanh niên (D không nhớ được người này) đến nhà Anh T giới thiệu là nhân viên cửa hàng bàn thờ Mộc Gia. Tại đó, D đã báo giá sản phẩm và ký kết “Hợp đồng và thông tin sản phẩm” với Anh T. Tổng giá trị đơn hàng là 45.000.000 đồng, Anh T đã đặt cọc 15.000.000 đồng tiền mặt cho D. D cho Anh T số điện thoại liên hệ là 0967491789 và hẹn sau 01 tháng sẽ bàn giao sản phẩm. Tuy nhiên, sau đó D đã không báo hợp đồng, cũng không chuyển số tiền trên về công ty mà chiếm đoạt luôn.

- Khoảng tháng 3/2020, anh Bùi Ngọc T đến cửa hàng bàn thờ Mễ mua bàn thờ và một số sản phẩm khác, anh T được D giới thiệu và tư vấn sản phẩm và báo giá sản phẩm theo yêu cầu của anh T là 220.000.000 đồng. Anh T hẹn D đến nhà để đo đạc, ký hợp đồng và chuyển tiền đặt cọc. Ngày 06/3/2020, D đến nhà anh T ký kết hợp đồng và nhận tiền đặt cọc 60.000.000 đồng, D cho anh T số điện thoại 0967491789 để liên hệ và hẹn sau 01 tháng sẽ bàn giao sản phẩm. Số tiền 60.000.000 đồng trên D đã chiếm đoạt, tiêu sài cá nhân, không báo hợp đồng, không chuyển tiền về công ty.

- Khoảng cuối tháng 3/2020, anh Lê Trung D đến cửa hàng bàn thờ Mễ mua đồ thờ cúng. Tại đây anh D gặp D, được tư vấn sản phẩm nhưng anh D chưa chốt được nên đã lấy số điện thoại 0967491789 của D để liên hệ sau. Đến ngày 21/4/2020, anh D gọi điện cho D và đặt mua sản phẩm với tổng giá trị đơn hàng là 23.000.000 đồng. Theo yêu cầu của D, anh D đã chuyển khoản 5.000.000 đồng tiền đặt cọc đến số tài khoản 8100130410999 mang tên Nguyễn Bá D mở tại Ngân hàng MB Bank. Số tiền này D đã chiếm đoạt, tiêu sài cá nhân, không báo hợp đồng và không chuyển tiền đặt cọc về cho anh T.

- Khoảng cuối tháng 4/2020, anh Tạ Kiều H đến cửa hàng bàn thờ M để tham khảo và đặt mua sản phẩm thờ cúng. D giới thiệu là nhân viên cửa hàng và tư vấn, giới thiệu sản phẩm thì anh H đồng ý và hẹn vài ngày sau sẽ quay lại. Đến ngày 28/4/2020 anh H quay lại cửa hàng, D đã ký kết hợp đồng mua bán với tổng giá trị đơn hàng là 36.000.000 đồng. Theo yêu cầu của D, anh H đã chuyển khoản 18.000.000 đồng tiền cọc đến số tài khoản 8100130410999 mang tên Nguyễn Bá D mở tại Ngân hàng MB Bank. Số tiền này D đã chiếm đoạt, tiêu sài cá nhân, không báo hợp đồng và không chuyển tiền đặt cọc về cho anh T.

Sau khi ký kết hợp đồng và chuyển tiền đặt cọc cho D nhưng không được cung cấp sản phẩm theo hợp đồng nên chị H, Anh T, anh T, anh H, anh D đã đến cửa hàng Bàn thờ Mễ làm rõ. Tại đây, chủ cửa hàng là anh La Tiến T mới biết được sự việc D ký kết hợp đồng và nhận tiền đặt cọc của khách nhưng không báo

về cửa hàng mà chiếm đoạt toàn bộ tiền đặt cọc của khách hàng. Tuy nhiên, để giữ uy tín của cửa hàng, anh T đã thực hiện theo hợp đồng do D ký, khi thanh toán các khách hàng được trừ số tiền cọc đã chuyển cho D, các bên đã thanh lý hợp đồng và không ai có ý kiến bồi thường gì.

Sau đó Nguyễn Bá D viết 01 bản cam kết sau 12 ngày kể từ ngày 07/5/2020 sẽ hoàn trả hết số tiền đã chiếm đoạt là 123.000.000 đồng cho anh T. Tuy nhiên D không khắc phục mà đã bỏ trốn.

Khoảng tháng 10/2021, ông Nguyễn Bá Đàn (địa chỉ: Lãng T, Yên T, Nghệ An) là bác ruột của Nguyễn Bá D đã bồi thường cho anh La Tiến T 65.000.000 đồng. Anh T yêu cầu D bồi thường số tiền còn lại là 58.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra trung cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định và kết luận: chữ viết, chữ ký có trong tờ khai chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá D với chữ viết, chữ ký trong bản cam kết ngày 07/5/2020 và chữ viết, chữ ký dưới mục “Kế toán” trong hợp đồng và thông tin sản phẩm là của cùng một người ký và viết ra. Kết quả xác minh số tài khoản 8100130410999 tên “Nguyễn Bá D” mở tại Ngân hàng Quân đội mà khách hàng đã chuyển tiền đặt cọc đến. Qua tài liệu sao kê các giao dịch trong tài khoản phù hợp với tài liệu thu thập được, phù hợp với lời khai của những người liên quan.

Nguyễn Bá D bỏ trốn khỏi nơi cư trú; Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định truy nã; ngày 02/8/2021, D đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, D còn khai nhận trong thời gian bỏ trốn, với thủ đoạn như trên, D đã chiếm đoạt tiền đặt cọc của 2 khách hàng sống tại T phố Hồ Chí Minh tên là Hòa 3.000.000 đồng và Q 25.000.000 đồng nhưng không nhớ tên tuổi, địa chỉ của họ. Cơ quan điều tra đã đăng tin lên phương tiện thông tin đại chúng (Báo An ninh Thủ đô) để tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKSTX ngày 31/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Nguyễn Bá D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá D từ 46 tháng tù đến 50 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của người làm chứng, người liên quan. Có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Bá D là nhân viên hợp tại cửa hàng gỗ “Bàn thờ Mộc gia” do anh La Tiến T làm giám đốc, D được giao nhiệm vụ tư vấn và ký hợp đồng với khách đến mua hàng, nhận tiền đặt cọc và chuyển lại cho anh T thực hiện hợp đồng. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2/2021 đến cuối tháng 4/2021 D ký hợp đồng mua bán với 5 khách hàng, nhận tiền đặt cọc với tổng cộng 123.000.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu đồng) nhưng không chuyển cho Tiến T để thực hiện hợp đồng, tuy nhiên để giữ uy tín anh T đã thực hiện các hợp đồng do D ký với khách hàng; đối với số tiền D chiếm đoạt và tiêu dùng cá nhân rồi bỏ trốn; do đó số tiền D chiếm đoạt được xác định là sở hữu của anh La Tiến T.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Bá D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng an toàn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã T khẩn khai báo, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng sung: bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về những vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Anh La Tiến T yêu cầu D phải bồi hoàn số tiền còn

lại là 58.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh T là phù hợp pháp luật nên buộc bị cáo Nguyễn Bá D phải trả 58.000.000 đồng cho anh T.

Chị Lê Thị Thu H, anh Lê Trần T, ông Bùi Ngọc T, anh Lê Trung D, anh Tạ Kiều H đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Bá Đ (bác của D) đại diện gia đình bồi thường cho anh T 65.000.000 đồng; nay ông Đ vắng mặt tại phiên tòa, nếu có tranh chấp về dân sự thì xem xét ở vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá D 48** (bốn mươi tám) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bá D phải bồi thường cho anh La Tiến T số tiền 58.000.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; người bị hại; NLQ
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà